

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 12872:2020

**NHÀ THƯƠNG MẠI LIÊN KẾ
YÊU CẦU CHUNG VỀ THIẾT KẾ**

Shophouse - General Requirements for Design

HÀ NỘI - 2020

Mục lục

1	Phạm vi áp dụng.....	5
2	Tài liệu viện dẫn	5
3	Thuật ngữ và định nghĩa.....	6
4	Nguyên tắc chung.....	7
5	Yêu cầu thiết kế kiến trúc.....	8
6	Yêu cầu thiết kế kết cấu.....	9
7	Yêu cầu về phòng cháy, chống cháy	9
8	Yêu cầu về hệ thống kỹ thuật bên trong công trình.....	9
	8.1 Cấp nước	9
	8.2 Thoát nước.....	10
	8.3 Thu gom rác	10
	8.4 Cấp điện - chiếu sáng - chống sét - chống ồn.....	10
	8.5 Thông gió và điều hoà không khí.....	10
	8.6 Thông tin liên lạc, viễn thông	11
9	Yêu cầu về thang máy	11
10	Yêu cầu công tác hoàn thiện	11

Lời nói đầu

TCVN12872:2020 do Viện Kiến trúc Quốc gia biên soạn,
Bộ Xây dựng đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất
lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Nhà thương mại liên kế - Yêu cầu chung về thiết kế

Shophouse- General Requirements for Design

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu chung trong thiết kế xây dựng mới hoặc cải tạo nhà thương mại liên kế.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 2622, *Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;*

TCVN 4474, *Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;*

TCVN 4513, *Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;*

TCVN 4605, *Kỹ thuật nhiệt - Kết cấu ngăn che - Tiêu chuẩn thiết kế;*

TCVN 5674, *Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu;*

TCVN 5687, *Thông gió - Điều hoà không khí - Tiêu chuẩn thiết kế;*

TCVN 5867, *Thang máy - Cabin, đối trọng và ray dẫn hướng - Yêu cầu an toàn;*

TCVN 6396, *Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy;*

TCVN 7114, *Ecgonômi - chiếu sáng nơi làm việc;*

TCVN 7447, *Hệ thống lắp đặt điện của các toà nhà;*

TCVN 7628, *Lắp đặt thang máy;*

TCVN 7958, *Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới;*

TCVN 9206, *Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;*

TCVN 9207, *Đặt đường dẫn điện trong nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;*

TCVN 12872:2020

TCVN 9385, *Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;*

TCVN 9386, *Thiết kế công trình chịu động đất;*

TCVN 9411, *Nhà ở liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế.*

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này, sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

3.1

Nhà thương mại liên kế

Nhà thấp tầng liên kế xây dựng trên đất sử dụng vào mục đích thương mại - dịch vụ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2

Tầng hầm

Tầng mà quá một nửa chiều cao của nó nằm dưới cốt mặt đất đặt công trình theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.3

Tầng nửa hầm

Tầng mà một nửa chiều cao của nó nằm trên hoặc ngang cao độ mặt đất đặt công trình theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.4

Mặt tiền

Mặt trước của nhà thương mại liên kế, có lối vào chính.

3.5

Không gian lưu trú

Khu vực bố trí các tiện ích, trang thiết bị phục vụ nhu cầu sinh hoạt khi lưu trú (nếu có).

CHÚ THÍCH: Các phòng/không gian phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong không gian lưu trú có thể bố trí độc lập hoặc kết hợp.

3.6

Diện tích sử dụng

Diện tích sàn được tính theo kích thước thông thủy của nhà thương mại liên kế: bao gồm diện tích sàn có kể đến tường/vách ngăn các phòng bên trong nhà thương mại liên kế, diện tích ban công, logia; Không bao gồm diện tích phần sàn có cột/vách chịu lực, có hộp kỹ thuật nằm bên trong nhà thương mại liên kế.

3.7**Kích thước thông thủy**

Kích thước được đo đến mép trong của lớp hoàn thiện tường/vách/đổ kính/lan can sát mặt sàn (không bao gồm các chi tiết trang trí nội thất như ốp chân tường/gờ/phào...). Đối với ban công, loggia thì tính toàn bộ diện tích sàn.

3.8**Chiều cao thông thủy**

Chiều cao từ mặt sàn hoàn thiện đến mặt dưới của kết cấu chịu lực hoặc trần đã hoàn thiện hoặc của hệ thống kỹ thuật của tầng. Trường hợp kết cấu chịu lực là dầm nằm trên tường ngăn phòng thì chiều cao thông thủy được tính đến mặt dưới của dầm phụ hoặc sàn.

3.9**Chiều rộng thông thủy**

Khoảng cách giữa hai cạnh đối diện gần nhất của kết cấu hoặc cấu kiện đã hoàn thiện của công trình (không bao gồm các chi tiết trang trí nội thất như ốp chân tường/gờ/phào...).

4 Nguyên tắc chung

4.1 Khu đất xây dựng nhà thương mại liên kế phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt [3].

4.2 Diện tích khuôn viên đất xây dựng nhà thương mại liên kế phải đảm bảo không nhỏ hơn 75 m² và có chiều rộng mặt tiền không nhỏ hơn 5 m.

4.3 Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chiều cao nhà thương mại liên kế tuân thủ theo các yêu cầu quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.4 Nhà thương mại liên kế trên cùng một dãy phải đồng nhất về chiều cao, kiến trúc, quy mô.

4.5 Giải pháp kiến trúc đảm bảo an toàn, thẩm mỹ phù hợp với đặc điểm tự nhiên, khí hậu của khu vực, đảm bảo yêu cầu thông thoáng, phát triển bền vững và thân thiện với môi trường. Đảm bảo dây chuyền hoạt động và sơ đồ vận chuyển bên trong thuận tiện, hợp lý, không chổng chéo; không ảnh hưởng lẫn nhau về trật tự vệ sinh và mỹ quan.

4.6 Nhà thương mại liên kế phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn chịu lực và tuổi thọ thiết kế của công trình. Không xây dựng trên các vùng có nguy cơ địa chất nguy hiểm (sạt lở, trượt đất...), vùng có lũ quét, thường xuyên ngập lụt khi không có biện pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn cho khu vực xây dựng.

4.7 Nhà thương mại liên kế cần đảm bảo các yêu cầu về an toàn cháy, nổ [12] và các quy định liên quan. Việc trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải tuân thủ các yêu cầu của quy định hiện hành.

4.8 Nhà thương mại liên kế cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đảm bảo người cao tuổi và người khuyết tật tiếp cận sử dụng [14];

TCVN 12872:2020

- Sử dụng năng lượng hiệu quả [13];
- An toàn sinh mạng và sức khỏe [11];
- Được thông gió, chiếu sáng tự nhiên tối đa;
- Phòng chống mối tuân theo các tiêu chuẩn kỹ thuật được lựa chọn áp dụng;
- Bảo trì theo đúng quy trình.

4.9 Các phòng/không gian chức năng trong nhà thương mại liên kế cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Hợp lý về dây chuyền sử dụng, đảm bảo độc lập, khép kín giữa không gian lưu trú (nếu có) và không gian thương mại - dịch vụ;
- Thông thoáng, bố cục mở, có khả năng chuyển đổi linh hoạt, tăng hiệu quả sử dụng không gian.

5 Yêu cầu thiết kế kiến trúc

5.1 Trong mọi trường hợp nhà thương mại liên kế không được cao quá 6 tầng và phải phù hợp với quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.2 Mặt tiền nhà thương mại liên kế tại tầng 1/tầng trệt nên có khoảng lùi tối thiểu là 1 m so với chỉ giới xây dựng để phục vụ kinh doanh, khuyến khích làm hàng hiên ở tầng 1 và phải phù hợp với quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.3 Chiều cao thông thủy của tầng một/tầng trệt không nhỏ hơn 3,3 m. Trường hợp có tầng lửng thì chiều cao thông thủy của không gian phía dưới tầng lửng không nhỏ hơn 2,7 m.

5.4 Khoảng cách giữa hai dãy nhà thương mại liên kế quay lưng vào nhau không nhỏ hơn 2,0 m (ngoài chỉ giới xây dựng).

5.5 Khoảng cách giữa hai đầu hồi có mở cửa sổ của hai dãy nhà thương mại liên kế không nhỏ hơn 4,0 m. Các cánh cửa ở độ cao từ mặt hè đến 2,5 m khi mở ra không được vượt quá chỉ giới đường đỏ.

5.6 Trên mặt tiền nhà thương mại liên kế cần đáp ứng các yêu cầu:

- Trong khoảng cách từ mặt vỉa hè tới độ cao trên 3,5 m được phép làm mái đón, mái hiên. Bộ phận nhô ra của mái đón, mái hiên cách mép vỉa hè không lớn hơn 0,6 m và đồng thời phải nhỏ hơn chiều rộng vỉa hè ít nhất 1,0 m;

- Các chi tiết kiến trúc tuân thủ quy định hiện hành [8];

- Bên trên mái đón, mái hiên không được sử dụng làm ban công, sân thượng, sân bầy chậu cảnh hay các vật thể kiến trúc khác.

5.7 Không gian kinh doanh cần có lối ra vào trực tiếp từ mặt tiền.

5.8 Không gian lưu trú (nếu có) có diện tích sử dụng không nhỏ hơn 25 m² và không lớn hơn 20% tổng diện tích sử dụng nhà thương mại liên kế.

5.9 Khuyến khích bố trí lối đi riêng tới không gian lưu trú (nếu có).

5.10 Cầu thang bộ cần có chiều rộng thông thủy về thang không nhỏ hơn 0,90 m với chiều rộng mặt bậc không nhỏ hơn 0,28 m, chiều cao bậc không lớn hơn 0,18 m.

CHÚ THÍCH: Trường hợp cầu thang dành cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng, phải tuân thủ quy định hiện hành [14].

5.11 Lối đi từ tầng hầm/tầng nửa hầm lên không gian kinh doanh và không gian lưu trú (nếu có) cần bố trí hợp lý, đảm bảo dễ dàng, thuận tiện khi ra vào.

5.12 Cao độ nền nhà, bậc thềm, vệt đất xe, bồn hoa ở mặt tiền nhà, ban công, cửa đi, cửa sổ... phù hợp các quy định trong TCVN 9411.

6 Yêu cầu thiết kế kết cấu

6.1 Cần tính toán thiết kế kết cấu an toàn, bền vững, chịu được các tải trọng và tổ hợp tải trọng bất lợi nhất tác động lên chúng, kể cả tải trọng theo thời gian, các tải trọng liên quan đến điều kiện tự nhiên của Việt Nam (gió bão, động đất, sét, ngập lụt).

CHÚ THÍCH: Các số liệu liên quan đến điều kiện tự nhiên của Việt Nam được lấy theo quy định [9].

6.2 Hệ kết cấu có sơ đồ làm việc rõ ràng, dễ kiểm soát, khuyến khích thống nhất hoá và điển hình hoá kết cấu chịu lực cũng như bao che nhưng vẫn đảm bảo sự linh hoạt và đa dạng của kiến trúc.

6.3 Giải pháp kết cấu đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, phù hợp với quy mô, số tầng và đảm bảo các không gian, giải pháp kiến trúc.

6.4 Thiết kế, tính toán chống động đất cần phù hợp quy định trong TCVN 9386.

6.5 Vật liệu sử dụng phải đảm bảo bảo yêu cầu phòng cháy, cách âm, cách nhiệt và độ bền lâu trước tác động của khí hậu, xâm thực của môi trường xung quanh, của các tác nhân sinh học và tác nhân có hại khác đảm bảo cho kết cấu công trình có khả năng chịu lực và khả năng sử dụng bình thường mà không phải sửa chữa lớn trong suốt thời hạn sử dụng (tuổi thọ thiết kế) của công trình.

6.6 Tuổi thọ thiết kế của công trình phải được nêu rõ trong hồ sơ thiết kế và các hồ sơ khác của công trình theo quy định của pháp luật. Đến thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình (tuổi thọ thiết kế), chủ đầu tư/người quyết định đầu tư cần có thông báo và tiến hành kiểm định, đánh giá chất lượng của công trình để có biện pháp can thiệp kéo dài thời hạn sử dụng hoặc có biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật.

6.7 Khuyến khích sử dụng vật liệu tái chế, vật liệu thân thiện với môi trường và vật liệu địa phương.

7 Yêu cầu về phòng cháy, chống cháy

Khi thiết kế phòng chống cháy cho nhà thương mại liên kế phải tuân theo quy định trong TCVN 2622 và các quy định hiện hành [12].

8 Yêu cầu về hệ thống kỹ thuật bên trong công trình

8.1 Cấp nước

8.1.1 Hệ thống cấp nước cần liên tục đáp ứng nhu cầu sử dụng, phù hợp với các quy định trong TCVN 4513 và đảm bảo chất lượng vệ sinh theo quy định hiện hành [16].

8.1.2 Hệ thống cấp nước chữa cháy cần tuân thủ các quy định hiện hành [12].

8.1.3 Mạng lưới đường ống cấp nước bên trong phải được đặt trong hộp kỹ thuật, hạn chế đặt chung với các đường ống thông gió và thông hơi.

8.1.4 Cần đảm bảo cấp nước liên tục cho nhu cầu sử dụng nước trong nhà thương mại liên kế. Tận dụng triệt để áp lực đường ống cấp nước bên ngoài. Trường hợp không đủ áp lực và lưu lượng nước

phải bố trí bể chứa, máy bơm hoặc các thiết bị tăng áp khác.

8.1.5 Nên đặt két nước áp lực hoặc bể chứa nước trên mái để đảm bảo khối lượng nước dự trữ nhằm điều chỉnh chế độ nước không điều hoà.

8.2 Thoát nước

8.2.1 Hệ thống thoát nước cần phù hợp với các quy định trong TCVN 4474.

8.2.2 Hệ thống thoát nước sinh hoạt nên thiết kế theo chế độ tự chảy; cần tách riêng nước phân tiểu và nước tắm rửa, sinh hoạt,

8.2.3 Hệ thống thoát nước mưa cần thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước sinh hoạt, đảm bảo thoát nước mưa với mọi thời tiết trong năm. Các ống đứng thoát nước mưa không được phép rò rỉ, bố trí không ảnh hưởng đến mỹ quan kiến trúc và cần được nối vào hệ thống thoát nước chung.

8.2.4 Toàn bộ hệ thống thoát nước thải nên đặt ngầm và được nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực. Trường hợp dùng mương, rãnh thoát nước phải có nắp đậy.

8.3 Thu gom rác

8.3.1 Cần bố trí chỗ tập kết rác thải hợp lý, thuận tiện và đảm bảo thu gom toàn bộ rác thải phát sinh với thời gian lưu giữ không quá 1 ngày.

8.3.2 Phương thức thu gom và vận chuyển rác phải phù hợp với phương thức quản lý rác của khu vực.

8.4 Cấp điện - chiếu sáng - chống sét - chống ồn

8.4.1 Hệ thống đường dây dẫn điện cần được thiết kế độc lập với các hệ thống khác và đảm bảo dễ dàng thay thế, sửa chữa khi cần thiết, phù hợp với các quy định trong TCVN 7447, TCVN 9206, TCVN 9207 và quy định hiện hành [15].

8.4.2 Tủ phân phối điện phải có dây tiếp đất và phải có thiết bị bảo vệ tự động khi có sự cố. Các tủ phân phối điện phải làm bằng vật liệu phù hợp theo tiêu chuẩn lựa chọn áp dụng và có kích cỡ phù hợp với các loại mạch điện.

8.4.3 Hệ thống điện được bảo vệ bằng các aptomat. Ô cắm điện và các hộp nối lắp đặt trong phòng tắm và nhà bếp phải được thiết kế đặt ở vị trí, độ cao thích hợp với nội thất.

8.4.4 Chiếu sáng công trình nên triệt để tận dụng chiếu sáng tự nhiên, các giải pháp chống nóng, chắn nắng, chắn gió không được ảnh hưởng đến chiếu sáng tự nhiên và áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

8.4.5 Thiết kế chiếu sáng nhân tạo cần hạn chế hiện tượng chói lóa, phù hợp các quy định trong TCVN 7114 và đảm bảo sử dụng năng lượng hiệu quả theo các quy định hiện hành [13], [17].

8.4.6 Trường hợp tại các khu vực hành lang, cầu thang, sảnh tầng, tầng hầm, tầng nửa hầm không có chiếu sáng tự nhiên, nên bố trí chiếu sáng để phân tán người khi xảy ra sự cố.

8.4.7 Hệ thống chống sét cần phù hợp với các quy định trong TCVN 9385.

8.4.8 Chỉ số cách âm, thiết kế chống ồn cần phù hợp với quy định hiện hành [19].

8.5 Thông gió và điều hoà không khí

8.5.1 Thiết kế hệ thống thông gió và điều hoà không khí cần phù hợp với các quy định trong TCVN 5687 và các quy định hiện hành [18].

8.5.2 Cần tận dụng thông gió tự nhiên và có các giải pháp công nghệ, giải pháp kiến trúc, giải pháp kết cấu hợp lý nhằm đảm bảo yêu cầu vệ sinh, tiêu chuẩn kỹ thuật, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng.

8.5.3 Nên sử dụng các giải pháp thiết kế kết cấu bao che nhằm giữ được nhiệt, hạn chế gió lạnh về mùa đông, tránh nắng nóng về mùa hè, phù hợp với các quy định trong TCVN 4605.

8.5.4 Cần bố trí thông gió cục bộ cho khu vực bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh. Không sử dụng giải pháp thông gió tự nhiên cho các phòng/không gian khác qua khu bếp, vệ sinh.

8.6 Thông tin liên lạc, viễn thông

8.6.1 Hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông cần thiết kế đồng bộ trong và ngoài công trình, đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại và trong tương lai. Cần có giải pháp chống sét cho các cột thu sóng.

8.6.2 Hệ thống nên bố trí sẵn ống cáp dẫn đặt bên trong tường. Ở mỗi tầng bố trí sẵn hộp nối dây.

8.6.3 Hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông cần đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc khai thác sử dụng và đấu nối với hệ thống các dịch vụ của nhà cung cấp, đồng thời dễ dàng thay thế, sửa chữa.

8.6.4 Có thể thiết kế, lắp đặt hệ thống Camera an ninh phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của công trình.

9 Yêu cầu về thang máy

9.1 Tùy theo mức độ đầu tư và yêu cầu thực tế, có thể thiết kế, lắp đặt thang máy ở vị trí phù hợp, giao thông thuận tiện, tiết kiệm không gian.

9.2 Thiết kế, lắp đặt thang máy nhà thương mại liên kế cần phù hợp với các quy định trong TCVN 5867, TCVN 6396, TCVN 7628 và các yêu cầu kỹ thuật có liên quan khác.

9.3 Việc thiết kế và lựa chọn công suất, tải trọng và vận tốc của thang máy phải căn cứ vào số tầng cần phục vụ, lượng người cần vận chuyển tối đa trong thời gian cao điểm, yêu cầu về chất lượng phục vụ và các yêu cầu kỹ thuật khác.

9.4 Gian đặt máy và thiết bị thang máy phải có lối lên xuống, vào ra thuận tiện, an toàn. Giếng thang máy phải đảm bảo yêu cầu cách âm theo quy định hiện hành [11] [19].

9.5 Không được bố trí bể nước trực tiếp trên giếng thang máy và không cho các đường ống cấp nước, cấp nhiệt, cấp gas đi qua giếng thang máy.

9.6 Thang máy phải có thiết bị bảo vệ chống kẹt cửa, bộ cứu hộ tự động và hệ thống điện thoại nội bộ từ cabin ra ngoài. Thang máy phải đảm bảo chỉ được vận hành khi tất cả các cửa đều đóng.

9.7 Thang máy phải đảm bảo an toàn và được kiểm định an toàn trong trường hợp sau:

- Sau khi lắp đặt, trước khi đưa vào sử dụng;
- Sau khi tiến hành sửa chữa lớn;
- Sau khi xảy ra tai nạn, sự cố nghiêm trọng và đã khắc phục xong;
- Hết hạn kiểm định hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động.

10 Yêu cầu công tác hoàn thiện

10.1 Công tác hoàn thiện cần phù hợp với các quy định trong TCVN 5674 và TCVN 7958.

TCVN 12872:2020

10.2 Thiết kế mặt ngoài công trình cần hài hòa giữa các yếu tố như vật liệu, màu sắc, chi tiết trang trí, hòa nhập với cảnh quan khu vực, phù hợp với chức năng công trình.

10.3 Các chi tiết kiến trúc của mặt đứng như: cửa sổ, cửa đi, lan can, ban công, logia, gờ phào, chi tiết mái.... cần thiết kế đảm bảo an toàn cho người sử dụng, không ảnh hưởng đến sự hoạt động của thiết bị và phương tiện bảo dưỡng ngoài nhà.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] Luật số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009, *Luật Quy hoạch đô thị*;
 - [2] Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/06/2009, *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản*;
 - [3] Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013, *Luật Đất đai*;
 - [4] Luật số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014, *Luật Xây dựng*;
 - [5] Luật số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014, *Luật Bảo vệ môi trường*;
 - [6] Luật số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014, *Luật Nhà ở*;
 - [7] Luật số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017, *Luật Du lịch*;
 - [8] QCVN 01:2019/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Quy hoạch xây dựng*;
 - [9] QCVN 02:2009/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng*;
 - [10] QCVN 03:2012/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị*;
 - [11] QCXDVN 05:2008/BXD, *Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe*;
 - [12] QCVN 06:2019/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - An toàn cháy cho nhà và công trình*;
 - [13] QCVN 09:2017/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả*;
 - [14] QCVN 10:2014/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng*;
 - [15] QCVN 12:2014/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của tòa nhà và công trình*;
 - [16] QCVN 01-1:2018/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt*;
 - [17] QCVN 22:2016/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng – Mức chiếu sáng cho phép nơi làm việc*;
 - [18] QCVN 26:2016/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc*;
 - [19] QCVN 26:2010/BTNMT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn*.
-